

Số: /KH-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình **Củng cố và phát triển** **hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện ban hành kế hoạch Thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin số liệu dân số phục vụ công tác quản lý, điều hành, xây dựng và thực hiện chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa tại xã.
- Kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp xã được nâng cấp, hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển, tiếp tục duy trì và mở rộng.
- Xã thực hiện xử lý, khai thác trực tuyến các chỉ tiêu dân số trên môi trường mạng phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- Xã sử dụng được dữ liệu dân số trong xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- Bảo đảm 100% dữ liệu dân số được chuẩn hóa, rà soát, đối soát và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính thống nhất, chính xác và cập nhật.
- Từng bước triển khai ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong quá trình thu thập, cập nhật và khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu dân số theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường kết nối, tích hợp, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu dân số; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, xác thực, làm sạch định kỳ, đáp ứng yêu cầu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về thông tin số liệu dân số; tăng cường ứng dụng nền tảng số, truyền thông đa phương tiện; nâng cao nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường khai thác thông tin, số liệu từ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số để sản xuất các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông có chiều sâu như bản tin số, báo cáo chuyên đề, infographic, video clip, phóng sự, phản ánh các vấn đề, xu hướng và thách thức dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo danh mục hành chính mới, định kỳ cập nhật, đồng bộ với kho dữ liệu chuyên ngành dân số thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển trên các nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm tính chính thống, thống nhất và an toàn thông tin, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

- Rà soát, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm việc thu thập, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu dân số tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

3.1. Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu

Vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3.2. Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống dữ liệu

- Thực hiện nguyên tắc không thu thập trùng lặp đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm dữ liệu dân cư được xác định là dữ liệu gốc trong quản lý dân số.

3.3. Kết nối, khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế

- Khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số.

- Tổ chức triển khai liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện trên môi trường điện tử; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin có liên quan.

- Tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân số với dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và các hệ thống thông tin y tế có liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, xây dựng chính sách và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cộng tác viên

- Cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật cho mọi cán bộ tham gia Chương trình và cộng tác viên dân số.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao năng lực, cán bộ cộng tác viên tham gia chương trình về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo là cần thiết để hình thành đội ngũ nòng cốt, đáp ứng yêu cầu của Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

5. Huy động nguồn lực

- Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở. Vận động các nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ưu tiên phát triển các báo cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

- Ưu tiên lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án về chuyên đổi số; tăng cường xã hội hóa trong đầu tư, phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực dân số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế

- Tham mưu với UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện của xã giai đoạn 2026-2030, cụ thể hóa thành các chỉ tiêu hàng năm.

- Là cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu. Phân công phòng ban chuyên môn trực tiếp quản lý và vận hành Kho dữ liệu điện tử dân số cấp xã.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn xã; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý dân số đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo đội ngũ Cộng tác viên dân số di từng ngõ, ngõ từng nhà để cập nhật các thông tin biến động (sinh, tử, đi, đến, chết, kết hôn...) đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Thực hiện cập nhật thông tin biến động dân số gắn với mã định danh của công dân. Cung cấp số liệu dân số cho các bộ phận khác để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Phối hợp với Phòng văn hóa - xã hội tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu và tình hình vận hành hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và công nghệ thông tin; bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác hệ thống trong điều kiện chuyển đổi số.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Phòng Văn hóa- Xã hội

- Đôn đốc, theo dõi Trạm Y tế và các cơ quan, ban ngành liên quan trong việc tổ chức, thực hiện kế hoạch; tham mưu và tổ chức thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp rà soát các văn bản, quy định địa phương liên quan đến công tác dân số để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu và tình hình vận hành hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế người làm công tác dân số, đáp ứng nhân lực để thực hiện nhiệm vụ dân số và phát triển trong điều kiện chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của Trạm Y tế và khả năng ngân sách tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn các đơn vị việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Trung tâm Phục vụ, Hành chính công

Cung cấp thông tin kịp thời về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn để bộ phận Dân số cập nhật chính xác biến động dân cư.

5. Công an xã

- Là đầu mối quản lý, cung cấp, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; phối hợp với Trạm y tế khai thác, sử dụng dữ liệu định danh và xác thực điện tử liên quan đến lĩnh vực dân số.

- Phối hợp Trạm y tế và các ban, ngành, địa phương trong việc rà soát, cập nhật, đối soát thông tin công dân có trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách dân số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các ban, ngành, địa phương trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác dân số và hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; tích cực tham gia cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, việc triển khai Kế hoạch này tại cơ sở; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp tham gia xây dựng môi trường xã hội thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Kế hoạch của thành phố, của xã, tuyên truyền ứng dụng nền tảng số, nâng cao nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường khai thác thông tin, số liệu từ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số để sản xuất các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông có chiều sâu như bản tin số, video clip, phóng sự, phản ánh các vấn đề, xu hướng và thách thức dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

8. Trưởng các thôn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các hội nghị về công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác dân số và hệ thống thông tin chuyên ngành dân số để nhân dân tích cực tham gia cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nam Thanh Miện. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban MTTQ các đoàn thể phối hợp tuyên truyền; yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- Sở Y tế thành phố;
- Trung tâm Y tế Thanh Miện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Phòng, ban UBND xã;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể xã;
- Trạm Y tế xã; các Trường;
- Công an xã;
- Trung tâm DVSNC xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Nguyễn